TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HSST
Ngày: 19- 11 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và bà Đào Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Doãn Đình D, sinh năm: 1985
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Trú tại: Thôn 7, xã Thọ C, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Doãn Đình H (đã chết) và bà: Lê Thị H, sinh năm: 1951.
Tiền án, Tiền sự: không.
Nhân thân: Ngày 09/11/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 283/2005/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2007. Ngày 21/12/2005 Dương nộp tiền án phí 50.000 đồng. Đã chấp hành xong các quyết định của bản án.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/7/2021 Lê Đình L, sinh năm 1981; Trú tại thôn 7, xã Thọ C, huyện Triệu S gọi điện cho Doãn Đình Dương hỏi mua ma túy thì

được D chỉ dẫn đến khu vực vườn keo nhà D. Trên đường L đến nhà D thì gặp Lê Đình T, người cùng thôn nên L rủ T đi cùng. Khi đến nơi, D cầm theo 02 gói ma túy ra gặp L và L đưa cho D 200.000 đồng (02 tờ tiền, mệnh giá mỗi tờ 100.000 đồng) để mua ma túy. D cầm tiền, rồi đưa cho Lâm 01 gói ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang. Biết mình bị phát hiện L liền vứt gói ma túy vừa mua vào gốc cây gần chỗ mình đứng, D vứt gói ma túy còn lại xuống nền đất. Công an thu giữ tại vị trí gốc cây 01 gói giấy màu trắng, có chữ bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục (niêm phong kí hiệu N1); thu giữ tại vị trí D đang đứng 01 gói màu trắng có chữ, số, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục (niêm phong kí hiệu N2); thu giữ của D02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 100.000 đồng; 01 điện thoại di động của L.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện khám xét khẩn cấp nơi ở của D, thu giữ 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất rắn màu trắng hồng dạng vụn nghi là ma túy (niêm phong kí hiệu M1); 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục (niêm phong kí hiệu M2); 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn (niêm phong kí hiệu M3); 01 điện thoại di động X1 màu đen.

- Tại bản Kết luận giám định số: 2485/PC09 ngày 04/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,054g (không phẩy không năm bốn gam), loại: Heroine.

Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,045g (không phẩy không bốn năm gam), loại: Heroine.

Chất rắn màu trắng hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,022g (một phẩy không hai hai gam), loại: Heroine, Methamphetamine.

Chất rắn màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,764g (không phẩy bẩy sáu bốn gam), loại: Heroine.

Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định có tổng khối lượng 0,849g (không phẩy tám bốn chín gam). Qua giám định không tìm thấy chất ma túy.

- Tại bản Kết luận giám định số: 2706/PC09 ngày 26/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận.

Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu chất rắn màu trắng hồng của phong bì kí hiệu M1 gửi giám định là 6,69% (sáu phẩy sáu chín phần trăm).

Hàm lượng Heroine trong mẫu chất rắn màu trắng hồng của phong bì kí hiệu M1 gửi giám định là 66,90% (sáu sáu phẩy chín mươi phần trăm).

Tại cơ quan điều tra Doãn Đình D khai nhận: Về nguồn gốc ma túy có được là do D mua 01 túi heroine với giá 1.000.000 đồng và 01 viên hồng phiến với giá 70.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại Đông Tân, thành phố Thanh Hóa. Khi D đang trên đường về thì Lê Đình L gọi điện cho D hỏi mua ma túy thì được D đồng ý. Khi về đến nhà, D lấy một phần heroine và

viên hồng phiến nghiền nhỏ trộn lẫn với nhau và gói bằng mảnh giấy màu trắng. Số ma túy D bán cho L là heroin.

Số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà D là D tàng trữ để bán cho các con nghiện kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. D không phân định được cụ thể số ma túy nào là số ma túy D sử dụng và số ma túy nào là số ma túy D dùng để bán.

Bản cáo trạng số 90/CT- VKS- TS, ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Doãn Đình D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Doãn Đình D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 251. Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Doãn Đình D từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2021. Miễn hình phạt bổ sung bổ sung cho bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 0,770g chất rắn màu trắng dạng cục vụn không phải chất ma túy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nokia X1 màu đen của D và số tiền 200.000đ do phạm tội mà có ; Trả lại cho anh Lâm 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Doãn Đình D không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, bị cáo nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo được xác định bởi: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 31 tháng 7 năm 2021, tại thôn 7, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn, Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang Doãn Đình D, sinh năm 1985 ở thôn 7, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn đang có hành vi bán trái phép 0,054g ma túy, loại heroin cho Lê Đình L, sinh năm 1981 ở thôn 7, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn. Ngoài ra, D còn tàng trữ trái phép 1,831g chất ma túy, loại heroin và methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Bị cáo không xác định và phân biệt được lượng ma túy nào là để bán, lượng ma túy nào để sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo đủ yêu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy, nhưng bị cáo lười lao động, nghiện ma túy, ham muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã có hành mua bán trái phép chất ma túy để nhằm mục đích hưởng lợi cho bản thân. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là hiểm họa lớn cho xã hội, làm hủy hoại giá trị đạo đức, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mẹ bị cáo là bà Lê Thị H đã được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất; Bố của bị cáo là ông Doãn Đình H được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Ông nội bị cáo Doãn Đình D là liệt sỹ. Vì vậy, Doãn Đình D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 09/11/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 283/2005/HSST). Đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì. Vì vậy không phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định và 0,770g chất rắn màu trắng dạng cục vụn không phải chất ma túy; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nokia X1 màu đen của Dương và số tiền 200.000đ do phạm tội mà có ; Trả lại cho anh Lâm 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông mà Dkhai đã bán ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333; 336 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326;

***Tuyên bố*:** Bị cáo Doãn Đình D phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Doãn Đình D 03 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2021.

Phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là các mẫu vật còn lại sau giám định và 0,770g chất rắn màu trắng dạng cục vụn không phải chất ma túy. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật Công an Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Thanh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thanh Hóa. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nokia X1 màu đen của Dương và số tiền 200.000đ do phạm tội mà có; Trả lại cho anh Lâm 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng. (Vật chứng có đặc điểm tại quyết định bàn giao vật chứng).

Các vật chứng trên hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản bàn giao ngày 28/10/2021. Riêng số tiền 200.000đ đã được chuyển về số tài khoản 3949.0.9062237 của Chi cục Thi hành án huyện Triệu Sơn ngày 25/10/2021

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy